

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98 /2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04/5/2026

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khỏe và bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2026/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 02 năm 2026, về việc “Ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987; CCCD: 030187003468 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/8/2022. HKTT và cư trú: Thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Anh Lê Xuân L, sinh năm 1985; CCCD: 030085007018 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. HKTT và cư trú: Thôn T, xã H, thành phố Hải Phòng;

(Các đương sự vắng mặt, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã H, thành phố Hải Phòng) vào ngày 15/3/2011. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, kinh tế độc lập. Nay chị nhận

thấy không còn tình cảm với anh L nên không thể tiếp tục chung sống, nghị Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định công việc và cuộc sống

- Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Thị Phương V, sinh ngày 19/3/2013 và Lê Phúc L1 sinh ngày 31/3/2015. Chị xin được nuôi hai con đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm việc tại Bệnh viện Đ, có thu nhập ổn định để nuôi dạy các con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần cũng như đến trực tiếp gia đình anh L nhưng anh không đến tòa làm việc cũng không có ý kiến trình bày quan điểm. Thông qua những cuộc trao đổi điện thoại, anh L trình bày: Điều kiện và thời gian của vợ chồng như cô H trình bày là hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh mong muốn tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, trường hợp cô H kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Thị Phương V, sinh ngày 19/3/2013 và Lê Phúc L1 sinh ngày 31/3/2015. Trường hợp tòa án giải quyết ly hôn anh nhất trí để chị H nuôi hai con đến khi thành niên, chị H tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, nợ và công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không đề nghị tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H ly hôn anh L. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Phương V, sinh ngày 19/3/2013 và Lê Phúc L1 sinh ngày 31/3/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Xuân L có nơi cư trú tại xã H, thành phố Hải Phòng. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Xuân L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là UBND xã H, thành phố Hải Phòng) vào ngày 15/3/2011 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng độc lập về kinh tế, mỗi người lo một cuộc sống riêng. Chị H xin ly hôn, anh L nhất trí. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh L theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Lê Thị Phương V, sinh ngày 19/3/2013 và Lê Phúc L1 sinh ngày 31/3/2015. Chị Hiệp X nuôi con, anh L hoàn toàn nhất trí, phù hợp với nguyện vọng của con mong muốn ở với mẹ. Căn cứ điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX giao hai con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình anh bên: Chị H, anh L cùng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê Xuân L.

2. Về quan hệ con chung: Giao các con Lê Thị Phương V, sinh ngày 19/3/2013 và Lê Phúc L1 sinh ngày 31/3/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con thành niên. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001619 ngày 03 tháng 2 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND KV8-Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự
Khu vực 8- Hải Phòng;
- UBND xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng
để ghi vào sổ hộ tịch, số ĐKKH: 37 ngày
15/3/2011.
- Lưu hồ sơ
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng